

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 8 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Tâm;

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1988. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Thường trú: Thôn 1, xã T, huyện Cn, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: 8/55, khu phố B4, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Thường trú: Thôn 1, xã T, huyện Cn, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: 8/55, khu phố B4, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Chí T trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm, đến năm 2010 thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cn, tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2010, quyền số 01 cấp ngày 02/01/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống và làm việc tại Dĩ An, Bình Dương. Trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 01 năm, đến năm 2011 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tin tưởng vợ, thường xuyên ghen tuông, chơi cờ bạc gây nợ nần, mặc dù chị L đã khuyên nhủ nhiều lần, anh T cũng đã viết cam kết nhưng không sửa đổi tiếp tục đánh đề gây nợ nần, chị L cùng con đã chuyển ra ở chỗ khác từ tháng 7/2016 cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

Trong quá trình sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đức L, sinh ngày 22/01/2014, hiện nay con chung đang ở với chị L, do chị L trực tiếp chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Hiện nay chị L làm công nhân của công ty TNHH Ftreetreng, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000 đồng/01 tháng. Anh T làm công nhân cùng công ty của chị L, thu nhập bao nhiêu chị L không biết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 13/6/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T thống nhất với lời khai của chị Võ Thị L về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T chơi cờ bạc, gây nợ nần, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2016. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh T không đồng ý vì vẫn còn yêu thương vợ con.

Về con chung: Anh T thống nhất với lời khai của chị Linh về số con chung và ngày tháng năm sinh của con. Nếu tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh T đồng ý để cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đức L, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh T là công nhân của công ty TNHH Ftreetreng, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000 đồng/01 tháng. Chị L làm công nhân cùng công ty của anh T, thu nhập bao nhiêu anh T không biết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 04/8/2017 và ngày 24/8/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Võ Thị L thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 04/8/2017 và ngày 24/8/2017 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Chí T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cn, tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2010, quyền số 01 cấp ngày 02/01/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị L và anh Nguyễn Chí T, theo thừa nhận của các bên thì mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra từ nhiều năm nay do anh T chơi cờ bạc, gây nợ nần, chị L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi và thực tế vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù anh Nguyễn Chí T không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh T không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị L là có cơ sở phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 22/01/2014, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa T niên. Xét thấy cháu Nguyễn Đức L còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Nguyễn Đức L ở với mẹ là chị Võ Thị L, đồng thời anh tại buổi hòa giải ngày 13/6/2017, anh T đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của chị Võ Thị L về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Chí T có quyền đi lại thăm con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Chí T giao cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 22/01/2014 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Chí T đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009484 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- UBND X.Tiên Hoàng, H.Cát Tiên, T.Lâm Đồng (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Kiều Thị Uyên

